

Số: **36** /TC-CTĐĐBSH

Hà Nam, ngày **27** tháng **4** năm 2018

**TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ PHƯƠNG THỨC CHẤM ĐIỂM
CỦA CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NĂM 2018**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Hướng dẫn số 2745/HD-BTĐKT ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Để việc đánh giá kết quả phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương trong Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng đã ký giao ước thi đua tại tỉnh Ninh Bình vào ngày 19 tháng 3 năm 2018; Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng xây dựng nội dung tiêu chí thi đua, phương pháp chấm điểm và bình xét thi đua của Cụm năm 2018 như sau:

I. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Quán triệt và triển khai sâu rộng tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các văn bản của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 23/01/2018 của Ban Bí thư về “đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)”, Luật TĐKT sửa đổi, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ và các quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tiếp tục phát động các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao theo tinh thần Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo việc khen thưởng chính xác, công khai, công bằng, minh bạch, kịp thời; khen theo thẩm quyền và khen người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác là chủ yếu. Việc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cần phải xem xét kỹ lưỡng để phát huy tính nêu gương, giáo dục, tránh việc khen thưởng tràn lan, không đúng thực chất thành tích, làm mất tác dụng, ảnh hưởng tiêu cực đến phong trào thi đua.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, nhân điển hình tiên tiến. Phổ biến các bài học kinh nghiệm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước của các địa phương, đồng thời tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, giữ vững và phát huy các điển hình, nhất là các điển hình được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, chiến sỹ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

5. Nâng cao chất lượng và đổi mới hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp. Phát huy vai trò của các thành viên Hội đồng trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức các phong trào thi đua và bình xét khen thưởng; nâng cao năng lực cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng thực sự tâm huyết, có phẩm chất đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời đơn thư của tổ chức, công dân về chế độ, chính sách đối với công tác thi đua, khen thưởng.

6. Nghiêm túc triển khai các nội dung Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6, khóa XII, trong đó quan tâm chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao vai trò trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tích cực đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, phòng chống, tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

7. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) và tuyên dương điển hình tiên tiến các tỉnh đảm bảo trang trọng, thiết thực và hiệu quả.

II. TIÊU CHÍ THI ĐUA.

1. Kết quả phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (điểm chuẩn 550 điểm; điểm thưởng: 30 điểm).

a. Thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế: Điểm chuẩn 200 điểm; điểm thưởng 20 điểm.

STT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP	%			50			
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng			60			

STT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD			30			
4	GRDP bình quân/người (Giá hiện hành)	Triệu đồng			10			
5	Tốc độ vốn tăng trưởng đầu tư toàn xã hội	%			10			
6	Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế:	%			40			
	Công nghiệp xây dựng				15			
	Dịch vụ du lịch				15			
	Nông, lâm nghiệp, thủy sản				10			
Tổng cộng:								

b. Các chỉ tiêu phát triển Văn hoá - Xã hội: Điểm chuẩn 160 điểm; điểm thưởng 10 điểm.

STT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Điểm chuẩn	Điểm đạt được theo chuẩn	Điểm thưởng	Tổng điểm
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều	%			30			
2	Giảm tỷ suất sinh	‰			10			
3	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3	%			10			
4	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%			10			
5	Đào tạo lao động và giải quyết việc làm				30			
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%			20			
	Số lao động được giải quyết việc làm	Người			10			
6	Thực hiện các lĩnh vực công tác năm học 2017 - 2018 được Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng, đánh giá:	20						
			Tặng Cờ	20				
			Tặng Bằng khen toàn diện	18				
			Tặng Bằng khen từng mặt	15				
			Hoàn thành nhiệm vụ	10				

STT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Điểm chuẩn	Điểm đạt được theo chuẩn	Điểm thưởng	Tổng điểm
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%			10			
8	Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí mới	%			10			
9	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%			10			
10	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm dẫn đến hậu quả chết người	%			10			
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%			10			
Tổng từng mặt:								

c. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2018: Điểm chuẩn 60.

STT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
1	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2018	Xã				60			
					Đạt 100% kế hoạch trở lên	60			
		% so với Kế hoạch			Đạt dưới 100% kế hoạch thì tính theo tỷ lệ tương ứng				
					Ví dụ: KH 20 xã đạt chuẩn NTM; TH được 15 xã = 75% KH -> điểm = $(75 \times 60) : 100 = 45$ điểm				
Tổng cộng:									

d. Đảm bảo về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội: Điểm chuẩn 60 điểm.

STT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tổng điểm
1	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội		20	
		Được tặng Cờ thi đua của Chính phủ	20	
		Được tặng Cờ thi đua của Bộ Công an	18	
		Được Bằng khen của Bộ Công an	15	
		Hoàn thành nhiệm vụ	10	
2	Công tác quốc phòng, quân sự địa phương		20	
		Được tặng Cờ thi đua của Chính phủ	20	
		Được tặng Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng	18	
		Được tặng Bằng khen Bộ Quốc phòng. Hoặc Cờ thi đua của Quân khu	15	
		Hoàn thành nhiệm vụ; Tỷ lệ tuyển quân đạt 100%	10	
3	An toàn giao thông: Số vụ, số người chết, số người bị thương về tai nạn giao thông giảm so với năm 2017		20	
		Giảm cả 3 chỉ tiêu so với năm 2017	20	
		Giảm 2 chỉ tiêu so với năm 2017	18	
		Giảm 1 chỉ tiêu so với năm 2017	10	
Tổng cộng				

đ. Thực hiện chỉ số cải cách hành chính và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI: Điểm chuẩn 70 điểm.

STT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
1.	Thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính theo chỉ số PAR INDEX. (Căn cứ chấm điểm và bảng xếp hạng chỉ số Par index của Bộ Nội vụ năm 2017).		35		
		Xuất sắc (từ 90 đến 100 điểm)	35		
		Tốt (từ 80 đến dưới 90 điểm)	30		
		Khá (từ 70 đến dưới 80 điểm)	28		
		Trung bình (từ 50 đến dưới 70 điểm)	25		
		Yếu (dưới 50 điểm)	10		

STT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
2.	Thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Căn cứ chấm điểm và bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017).		35		
		Rất tốt	35		
		Tốt	30		
		Khá	28		
		Trung bình	25		
		Tương đối thấp	10		
		Thấp	5		
Tổng cộng					

2. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: 200 điểm

a. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước: Điểm chuẩn 100 điểm.

STT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tổng điểm
1	Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.		15	
		- Tổ chức thực hiện hiệu quả theo đúng kế hoạch của Trung ương.	15	
		- Tổ chức thực hiện chưa hiệu quả so với kế hoạch của Trung ương.	5	
2	Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp		15	
		Có văn bản triển khai thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	15	
		Chưa có văn bản triển khai thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt để cấp có thẩm quyền phê bình, yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm	0	
3	Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn,		15	
		Xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.	15	

STT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tổng điểm
	đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ	Chưa xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.	0	
4	Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "Đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".		15	
		- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện theo chuyên đề năm 2018	10	
		- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến trong "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"	5	
		Không có kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức biểu dương khen thưởng các điển hình tiên tiến	0	
5	Thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII		15	
		Có xây dựng chương trình hành động, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra	15	
		Chưa xây dựng chương trình hành động	0	
6	Đảm bảo đoàn kết nội bộ; không có tập thể, cá nhân thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên		15	
		Đảm bảo đoàn kết nội bộ; không có tập thể, cá nhân thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên	15	
7	Triển khai Luật thực hành, tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí.		10	
		Tổ chức thực hiện hiệu quả theo đúng kế hoạch đề ra	10	
		Tổ chức thực hiện chưa hiệu quả so với kế hoạch đề ra	0	
Tổng cộng:				

b. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Điểm chuẩn 100 điểm.

TT	Nội dung thi đua	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Điểm chuẩn	Điểm đạt được theo chuẩn	Tổng điểm
1	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	%			25		
2	Tỷ lệ tổ chức chính quyền cơ sở vững mạnh.	%			25		
3	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch vững mạnh	%			20		
4	Tỷ lệ % đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết năm 2018 theo quy định (tỷ lệ bình quân chung)	%			30		
				Đạt từ 85% trở lên	30		
				Đạt từ 70% đến dưới 85%	20		
				Đạt từ 50% đến dưới 70%	15		
				Đạt dưới 50%	10		
Tổng cộng							

3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng: Điểm chuẩn 200 điểm; Điểm thưởng 20 điểm (Tiêu chí do Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương ban hành và chấm điểm)

Đơn vị Cụm trưởng đề ra các chỉ tiêu phù hợp với năm 2018 như sau:

Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
1. Xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng	35			
- Có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác thi đua, khen thưởng	5			
- UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác TĐKT trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ	5			
- Kế hoạch về công tác TĐKT năm 2018	4			
- Tiêu chí thi đua và phương thức bình xét khen thưởng cho các Khối thi đua của tỉnh	4			
- Ban hành Kế hoạch và tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc	5			
- Văn bản chia Cụm, Khối thi đua	4			

Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
- Có ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng ĐDKT tỉnh	4			
- Có Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến của tỉnh và hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của Hội đồng sáng kiến các cấp.	4			
2. Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40			
- Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”;	15			
- Tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm 2017, phát động và ký kết giao ước thi đua năm 2018 trong Quý I/2018	10			
- Các Cụm, khối thi đua tổ chức triển khai phát động và ký kết giao ước thi đua; sơ kết, bình xét khen thưởng và tổng kết phong trào thi đua của Cụm, khối thi đua	10			
- Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.	5			
3. Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30			
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới năm 2018	10			
- Phối hợp với cơ quan Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong các phong trào thi đua.	10			
- Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến	10			
4. Công tác khen thưởng	35			
- 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt đảm bảo đúng tiêu chuẩn và thủ tục theo quy định: 20 điểm	20			
- Có từ dưới 10% hồ sơ trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm				
- Có từ 10-15% hồ sơ trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 10 điểm				
- Có từ 16% hồ sơ trở lên trình cấp Nhà nước bị Ban ĐDKT Trung ương trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 05 điểm				
- Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (Không đảm nhiệm chức vụ từ trưởng, phó phòng và tương đương trở lên) bằng hình thức khen của cấp tỉnh, cấp Nhà nước tăng so với năm trước (cấp Tỉnh 30% trở lên, cấp Nhà nước 10% trở lên)	10			

Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
- Có triển khai việc phát hiện và khen thưởng người lao động trực tiếp.	5			
5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, khảo sát về thi đua, khen thưởng	15			
- Có văn bản triển khai và tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, khảo sát về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh	5			
- Có triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng chống tiêu cực trong công tác quản lý CCVC và thi đua, khen thưởng	5			
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời đúng theo quy định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	5			
6. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30			
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã bố trí và kiện toàn kịp thời cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng	15			
- Trong năm có tổ chức tập huấn công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố	15			
7. Chế độ thông tin báo cáo	15			
- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định.	5			
- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời (trong vòng 30 ngày kể từ ngày của Tờ trình đến ngày Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.	5			
- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, lưu trữ, quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng đúng thời gian, quy định...	5			
Tổng cộng	200			

Ghi chú: Các nội dung nêu trên phải được thể hiện bằng văn bản cụ thể của tỉnh.

III. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM.

1. Nguyên tắc chung:

Các số liệu dùng để làm căn cứ tính điểm các chỉ tiêu thi đua được xác định thống nhất tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của UBND các tỉnh thành viên trong Cụm (hoặc số liệu của Cục Thống kê). Nếu số liệu nào không có trong báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội của UBND tỉnh (hoặc của Cục Thống kê) thì lấy số liệu từ báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể.

Thực hiện tốt cả 3 Mục trong Nội dung tiêu chí thi đua (Mục 1, 2, 3) đạt chuẩn tối đa 950 điểm.

Số điểm thưởng là 50 điểm, trong đó: 20 điểm cho các chỉ tiêu phát triển kinh tế; 10 điểm cho các chỉ tiêu phát triển văn hóa xã hội và 20 điểm cho các chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Tổng số điểm chấm tối đa: 1.000 điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

2.1. Cách tính điểm

- Những nội dung thi đua mà đơn vị tính là tỷ lệ % đạt kế hoạch thì tính điểm như sau: Lấy số đạt được chia cho kế hoạch, nhân với điểm chuẩn (nếu điểm đạt được cao hơn điểm chuẩn thì phần cao hơn chuyển sang điểm thưởng, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng điểm thưởng không vượt quá quy định cho từng nội dung);

- Điểm đạt được của chỉ tiêu là tổng của điểm đạt được theo chuẩn và điểm thưởng của chỉ tiêu đó;

- Riêng các chỉ tiêu: Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản; Giảm tỷ lệ hộ nghèo; Giảm tỷ suất sinh; Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3; Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Cách tính: lấy đăng ký kế hoạch đầu năm 2018 chia cho kết quả thực hiện năm 2018, nhân với điểm chuẩn.

- Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch của Trung ương giao cho tỉnh hàng năm; Căn cứ vào chỉ tiêu của Hội đồng nhân dân tỉnh giao hoặc nhiệm vụ chính trị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương giao.

- Đối với những chỉ tiêu định tính (không có số liệu cụ thể) thì chấm điểm như hướng dẫn.

- Riêng nội dung thứ 10, phần b, mục 1 về các chỉ tiêu phát triển Văn hoá - Xã hội: "Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm (NĐTP) dẫn đến hậu quả chết người" tính điểm như sau:

+ Nếu tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu; số ca NĐTP trong năm được báo cáo dưới 7 ca/100.000 dân (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc không để xảy ra NĐTP dẫn đến hậu quả chết người thì tính điểm như quy định;

+ Nếu tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu nhưng số ca NĐTP trong năm được báo cáo từ 7 ca/100.000 dân (vượt chỉ tiêu Bộ Y tế quy định) hoặc để xảy ra NĐTP dẫn đến hậu quả chết người thì không tính điểm.

2.2. Điểm thưởng:

a) Thưởng 30 điểm đối với các tiêu chí trong mục 1 (*kết quả phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh*)

+ Tại điểm a, điểm b nội dung 1 các tiêu chí nếu vượt 01% kế hoạch thì thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí: trong điểm a nội dung 1 không quá 20 điểm; trong điểm b nội dung 1 không quá 10 điểm.

b) Thưởng 20 điểm đối với các tiêu chí thi đua trong mục 3 (*Thực hiện các nhiệm vụ công tác Thi đua, Khen thưởng*):

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho địa phương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua (được Bộ, ban, ngành Trung ương đánh giá cao);

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến trên Tạp chí Thi đua - Khen thưởng, Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; website của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng các tỉnh;

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho địa phương có tỷ lệ cao về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc, thiểu số, hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên;

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho đơn vị Cụm trưởng có cách làm hay, sáng tạo, đổi mới trong việc tổ chức hoạt động của Cụm.

2.3. Điểm trừ

- Trừ 10 điểm đối với tỉnh trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, Cụm phó nhưng chưa ban hành được Kế hoạch hoạt động và tiêu chí chấm điểm thi đua của Cụm;

- Trừ 10 điểm đối với tỉnh trong năm để xảy ra những sai phạm trong công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc tỉnh quản lý bị Trung ương phê bình.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động và trách nhiệm của các đơn vị thành viên trong Cụm (thông qua ý kiến của Cụm trưởng, Cụm phó) sẽ trừ điểm đối với các đơn vị thành viên trong Cụm không thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua; không báo cáo và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động Cụm, trừ tối đa 10 điểm;

- Gửi các văn bản theo Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua:

+ Chậm 05 ngày đến 07 ngày, trừ mỗi loại văn bản 3 điểm;

+ Chậm 8 ngày trở đi coi như không gửi, mỗi loại văn bản không gửi trừ 5 điểm (ngày gửi tính theo dấu của Bưu điện).

IV. CÁCH BÌNH CHỌN, XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ TRONG CỤM THI ĐUA

- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao, các tỉnh thành viên tự chấm điểm trên cơ sở nội dung các tiêu chí thi đua và phương thức chấm điểm đã được thống nhất và gửi các văn bản có liên quan đến kết quả chấm điểm để đơn vị Cụm trưởng làm căn cứ xác định.

- Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của từng tỉnh, Đơn vị Cụm trưởng năm 2018 (Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp cùng 02 đơn vị Cụm phó rà soát, thống

nhất đánh giá việc thực hiện các tiêu chí thi đua và kết quả chấm điểm của từng tỉnh đề xuất, trao đổi với các đơn vị thành viên trong Cụm để thống nhất giải quyết những vấn đề vướng mắc còn có ý kiến khác nhau.

- Căn cứ kết quả chấm điểm của Cụm đã được các đơn vị thành viên thống nhất, Cụm trưởng báo cáo Ban Thi đua - khen thưởng Trung ương rà soát, thẩm định, đảm bảo đúng quy định của Trung ương.

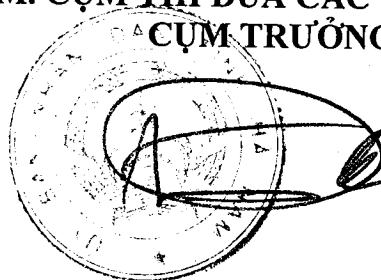
- Kết quả chấm điểm được thông báo công khai tại Hội nghị tổng kết thi đua, đồng thời Cụm trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là nội dung tiêu chí thi đua và phương pháp chấm điểm, bình xét khen thưởng của Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng năm 2018, các tỉnh thành viên căn cứ vào các quy định của Cụm để tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thi đua năm 2018 đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị UBND các tỉnh phản ánh bằng văn bản về Thường trực Cụm để thống nhất sửa đổi, bổ sung tiêu chí thi đua và phương pháp chấm điểm cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐTĐKTTW (để b/c);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (để b/c);
- UBND các tỉnh thành viên Cụm ĐBSH;
- Vụ III, Ban ĐKKT Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ các tỉnh thành viên Cụm ĐBSH;
- Lưu: VT, ĐKKT.

**TM. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH ĐBSH
CỤM TRƯỞNG**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH HÀ NAM
Nguyễn Xuân Đông**

